

Số: 86 /TB-TTYTKVTB

Thanh Bình, ngày 12 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua bổ sung vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ sử dụng năm 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – TTB – VTYT; Email: lephuocthanh1991@gmail.com; Số điện thoại: 0979825260.

3. Cách thức nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – TTB – VTYT, Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình. Địa chỉ: ấp Tân Đông A, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.
- Nhận qua Email: lephuocthanh1991@gmail.com
- Nhận qua fax : *Không áp dụng.*

Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 09 năm 2025. **Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.**

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 09 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Mua bổ sung vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ sử dụng năm 2025-2026 như sau: *Theo danh mục đính kèm.*
2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản vắc xin: Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: *Theo quy định.*

5. Các thông tin khác kèm báo giá:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của nhà cung cấp.
- Giấy phép lưu hành sản phẩm của vắc xin; Tài liệu chứng minh đạt các phân nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật của vắc xin.
- Báo cáo tình hình cung ứng các loại vắc xin trong 03 năm gần nhất.

Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm quan tâm báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử TTYT;
- Website: muasamcong.mpi.gov.vn
- Lưu: VT; KD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Cường

DANH MỤC

(Đính kèm Thông báo số 86/TB-TT/TKVTB ngày 12 tháng 09 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
1	VX1	Vắc xin viêm gan A và B	Nhóm 1	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	200	
2	VX2	Vắc xin viêm gan A và B	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	200	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
3	VX3	Vắc xin viêm gan B	Nhóm 1	1 liều (0,5 ml) chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B 10mcg Hoặc 1 liều (1 ml) chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	100	
4	VX4	Vắc xin viêm gan B	Nhóm 2	1 liều (0,5 ml) chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B 10mcg Hoặc 1 liều (1 ml) chứa: Kháng nguyên bề mặt viêm gan B 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	100	
5	VX5	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết	Nhóm 4	20 mcg/1ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Liều	150	
6	VX6	Vắc xin Ngừa ung thư cổ tử cung, ung thư hậu môn... do HPV: Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp từ giả phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp từ giả phòng vi-rút HPV ở người tít 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	30	
7	VX7	Vắc xin HPV (Ngừa ung thư cổ tử cung, ung thư hậu môn... do HPV)	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	30	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
8	VX8	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Liều	50	



9	VX9	Vắc xin ngừa phế cầu polysaccharid, 13 tuýp + protein vận chuyển (Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197)	Nhóm 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	50	
10	VX10	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với protein D của Haemophilus influenzae không định tuýp (NTH)	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các tít huyết thanh 1 [^] 1,2, 5 [^] 1,2, 6B [^] 1,2, 7F [^] 1,2, 9V [^] 1,2, 14 [^] 1,2, 23F [^] 1,2 và 3 mcg của các tít huyết thanh 4 [^] 1,2, 18C [^] 1,3, 19F [^] 1,4	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	50	
11	VX11	Vắc xin phòng bệnh cúm mùa (VX Cúm): Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain(A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26)15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Nhóm 1	15 mcg HA/chủng/ 0,5ml/liều	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Liều	500	
12	VX12	Vắc xin phòng Thủy đậu	Nhóm 1	1350 PFU/0,5ml	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Liều	50	
13	VX13	Vắc xin phòng Thủy đậu	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	50	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
14	VX14	Viêm não Nhật Bản B: Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	Nhóm 1	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Bột đông khô	Liều	100	

15	VX15	Viêm não nhật bản B	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	100	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
16	VX16	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm B)	Nhóm 1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Liều	50	
17	VX17	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm A; nhóm C; nhóm Y; nhóm W-135)	Nhóm 1	0.5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	50	
18	VX18	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Nhóm 1	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Liều	300	
19	VX19	Vắc xin 6 trong 1	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	300	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
20	VX20	Vắc xin ngừa Sốt xuất huyết: Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Nhóm 5	0,5ml	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Liều	50	



21	VX21	Vắc xin ngừa Sốt xuất huyết:	Nhóm 1	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	50	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
22	VX22	Vắc xin ngừa Sốt xuất huyết:	Nhóm 2	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Liều	50	Nhà cung cấp tự báo giá sản phẩm của đơn vị mình: Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, phân nhóm theo của nhà cung cấp.
23	VX23	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: Chủng A/H1N1, Chủng A/H3N2, Chủng B	Nhóm 4	(15mcg chủng A/H1N1 + 15mcg chủng A/H3N2 + 15mcg chủng B)/0,5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Liều	150	
Tổng cộng: 23 khoản									

Ghi chú:

- Cho phép nhà thầu chào hàng hóa cùng phân nhóm kỹ thuật nhưng khác Hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế trong danh mục mời chào giá nhưng phải chứng minh tương đương điều trị.